

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số:24/2023/DS-ST
Ngày:28/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long, bà Lê Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG Thương T

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D ; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Th ; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Kon Tum - Quyết định ủy quyền số 659/2022/GUQ-CNKT, ngày 30/12/2022 của giám đốc: Ngân hàng TMCP SG Thương T chi nhánh Kon Tum. (Có mặt)

- Đồng Bị đơn: Anh Trần Đăng Hữu H - Sinh năm 1989 và chị Trần Hoài Tr - Sinh năm 1991

Đều trú tại: 80 KơPaKơlong, Tổ 11, P Thống Nhất, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Kim Ph – sinh năm 1989.

Nơi cư trú: 170 Hoàng Thị L , phường Quang Tr , thành phố Kon T , tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG Thương T trình bày:

Ngày 20/04/2021, Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr có đặt quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP SG Thương T – Chi nhánh Kon Tum (gọi tắt là Sacombank), chi tiết như sau: Số hợp đồng tín dụng 202125983833 ký ngày 27/01/2021, Phương thức cấp tín dụng: Từng lần, dư nợ hiện tại: 202.235.000 đồng (*Hai trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng*), thời hạn vay: 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng – Mua sắm vật dụng gia đình, phương thức trả nợ: Lãi trả ngày 15 hàng tháng, lãi suất: 10,5%/năm (Mười phẩy năm phần trăm trên năm), giấy nhận nợ số LD2102800510 ký ngày 28/01/2021 .

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr đã đồng ý thế chấp tài sản sau: Xe ô tô con nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Xanh, năm sản xuất: 2019 số khung: 813BKN001929, số máy: G4KJKA252975, Biển số đăng ký: 82A-054.33, theo giấy đăng ký xe ô tô số 010596 do Phòng cảnh sát giao thông CA tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/05/2019 cho ông Trần Đăng Hữu H đứng tên chủ sở hữu. Tài sản bảo đảm này đã được thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 57/2021/HĐTC ngày 28 tháng 01 năm 2021 được công chứng ngày 28 tháng 01 năm 2021 bởi Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum, số công chứng 651, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/01/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành Phố Đà Nẵng.

Mặc dù Ngân hàng đã áp dụng các biện pháp cần thiết như: nhiều lần cử chuyên viên tín dụng xuống làm việc trực tiếp tại nhà, gửi thông báo, đơn đốc, cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr trả nợ. Tuy nhiên đến nay Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr vẫn không có thiện chí trả nợ và bất hợp tác với Ngân hàng. Việc cố tình vi phạm các điều khoản hợp đồng tín dụng đã ký kết của Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp và chính đáng của Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP SG Thương T khởi kiện yêu cầu Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr tính đến ngày 02/02/2023 là: 205,501,876 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ năm triệu năm trăm lẻ một ngàn tám trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 202.235.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.130.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 127.146 đồng, nợ lãi chậm trả: 9.661 đồng. Và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Tại phiên tòa, Ngân hàng giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr trả các khoản nợ: Tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng số tiền nợ là 220.604.603 (*Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn,*

sáu trăm lẻ ba đồng) trong đó: nợ gốc là 202.235.000 đồng, tiền lãi trong hạn 12.023.350, tiền lãi quá hạn 5.982.133 đồng, lãi phạt 364.120 đồng và khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Trong trường hợp Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr không trả được nợ, đề nghị Tòa phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm Theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 57/2021/HĐTC ngày 28 tháng 01 năm 2021 được công chứng ngày 28 tháng 01 năm 2021 bởi Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum, số công chứng 651, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn: Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr tại bản tự khai ngày 27/4/2023 thừa nhận có việc vay nợ theo đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng, nhưng vì điều kiện khó khăn nên chưa thực hiện việc trả nợ được và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông Hưng, bà Trang một thời gian để thu xếp trả nợ. Đối với tài sản thế chấp Xe ô tô con nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Xanh, Năm sản xuất: 2019 số khung: 813BKN001929, số máy: G4KJKA252975, Biển số đăng ký: 82A- 054.33, theo giấy đăng ký xe ô tô số 010596 do Phòng cảnh sát giao thông CA tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/05/2019 cho Ông Trần Đăng Hữu H đứng tên chủ sở hữu, hiện nay chị Huỳnh Thị Kim Ph đang giữ xe để cân nợ.

Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt thông báo tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ, nhưng ông Hưng, bà Trang không đến tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Kim Ph trình bày, ngày 03/3/2022, chị có cho vợ chồng ông Trần Đăng Hữu Hưng, bà Trần Hoài Tr vay số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), hạn 07 ngày trả nhưng vợ chồng ông Hưng, bà Trang không trả nợ, đến ngày 21/9/2022 chị Phượng xuống nhà ông Hưng bà Trang yêu cầu trả nợ nhưng không trả và hạn đến ngày 06/10/2022 trả nợ và thế chấp cho chị Phượng Xe ô tô con nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Xanh, Biển số đăng ký: 82A- 054.33. Đến nay vợ chồng ông Hưng, bà Trang vẫn không trả nợ cho chị Phượng, số tiền chị cho ông Hưng, bà Trang vay là số tiền chị vay của người khác và họ đã xiết lại xe ô tô của ông Hưng. Do chị Phượng không có tiền để trả nợ nên không thể chuộc lại xe, đồng thời người cho chị Phượng vay tiền yêu cầu chị Phượng không được tiết lộ thông tin. Nay chị Phượng ý kiến khi nào ông Hưng, bà Trang trả tiền nợ cho chị Phượng để chị trả lại người cho chị Phượng vay để lấy xe về.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa: Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 70; 71; 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 158, Điều 165, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 463, 466 BLDS 2015 và khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 4 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG Thương T, buộc Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến Tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng số tiền nợ là 220.604.603 (Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, sáu trăm lẻ ba đồng) trong đó: nợ gốc là 202.235.000 đồng, tiền lãi trong hạn 12.023.350, tiền lãi quá hạn 5.982.133 đồng, lãi phạt 364.120 đồng và khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Trong trường hợp, Đồng bị đơn bà Trần Thị Hoài Trang và Anh Trần Đăng Hữu H không trả được nợ, đề nghị chấp nhận quyền được phát mãi tài sản bảo đảm của Ngân hàng TMCP SG Thương T để các bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo đúng nội dung hợp đồng thế chấp đã được ký kết.

Về án phí, chi phí tố tụng buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Ngân hàng TMCP SG Thương T khởi kiện yêu cầu ông Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với ông Hưng, bà Trang, nội dung khởi kiện là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tại thời điểm thụ lý thì Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr có nơi cư trú hiện nay: 80 KoPaKolong, Tổ 11, P Thống Nhất, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr không có yêu cầu phản tố và không có người đại diện tham gia phiên tòa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập và đã được Tòa án thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG Thương T yêu Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP SG Thương T: Tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày tính đến ngày 28/7/2023 là 220.604.603 (*Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, sáu trăm lẻ ba đồng*) trong đó: nợ gốc là 202.235.000 đồng, tiền lãi trong hạn 12.023.350, tiền lãi quá hạn 5.982.133 đồng, lãi phạt 364.120 đồng và khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 202125983833 ký ngày 27/01/2021 giữa hai bên.

Trong trường hợp Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr không trả được nợ, đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

- Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 202125983833 ký ngày 27/01/2021 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010. Do đó, khi Hợp đồng tín dụng do các bên ký kết có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng này.

Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tiền cho Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo cam kết tại hợp đồng thì vợ chồng Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Ngân hàng TMCP SG Thương T – Chi nhánh Kon Tum khởi kiện yêu cầu Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải trả các khoản tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 202125983833 ký ngày 27/01/2021 và phụ lục các điều khoản chung Hợp đồng là có căn cứ, nên buộc Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải thanh toán toàn bộ tiền gốc, lãi là 220.604.603 (*Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, sáu trăm lẻ ba đồng*) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Kon Tum.

[2.2] Xét về yêu cầu khởi kiện phát mãi tài sản thế chấp: Để đảm bảo khoản nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Kon Tum, Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr đã đồng ý thế chấp tài sản: Xe ô tô con nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Xanh, Năm sản xuất: 2019 số khung: 813BKN001929, số máy: G4KJKA252975, Biển số đăng ký: 82A-054.33, theo giấy đăng ký xe ô tô số 010596 do Phòng cảnh sát giao thông CA tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/05/2019 cho Ông Trần Đăng Hữu H đứng tên chủ sở hữu. Theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 57/2021/HĐTC ngày 28 tháng 01

năm 2021 được công chứng ngày 28 tháng 01 năm 2021 bởi Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum, số công chứng 651, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD. Việc ký kết Hợp đồng thế chấp là phù hợp điều kiện có hiệu lực tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015, đã được công chứng, và đăng ký Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành Phố Đà Nẵng là phù hợp quy định tại Điều 319 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do vậy, Hợp đồng thế chấp tài sản trên được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG Thương T và bị đơn Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr được công nhận. Vì vậy, nếu Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ tiền gốc, tiền lãi thì tài sản là Xe ô tô con nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Xanh, Năm sản xuất: 2019 số khung: 813BKN001929, số máy: G4KJKA252975, Biển số đăng ký: 82A- 054.33 được phát mại để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG Thương T tổng số tiền là 220.604.603 (*Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm linh bốn ngàn, sáu trăm lẻ ba đồng*) trong đó: nợ gốc là 202.235.000 đồng, tiền lãi trong hạn 12.023.350, tiền lãi quá hạn 5.982.133 đồng, lãi phạt 364.120 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/7/2023 trên số tiền dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bị đơn Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr thanh toán hết nợ. Trường hợp bị đơn Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản trên để thu hồi nợ.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này chị Phụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng đã khởi kiện bằng vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG Thương T được chấp nhận nên buộc bị đơn Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Hưng, bà Trang phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 117, 280, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP SG Thương T, đơn đề ngày 02/02/2023 .

Buộc bị đơn Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP SG Thương T số tiền cụ thể như sau: Tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng số tiền nợ là 220.604.603 (*Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm linh bốn ngàn, sáu trăm lẻ ba đồng*) trong đó: nợ gốc là 202.235.000 đồng, tiền lãi trong hạn 12.023.350, tiền lãi quá hạn 5.982.133 đồng, lãi phạt 364.120 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2023 Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr còn phải chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 202125983833 ký ngày 27/01/2021 cho đến khi thi ông Hưng, bà Trang thanh toán xong mọi khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP SG Thương T thì lãi suất mà Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG Thương T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP SG Thương T.

Trường hợp Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr không trả hoặc trả không đủ tiền cho Ngân hàng TMCP SG Thương T thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 57/2021/HĐTC ngày 28 tháng 01 năm 2021 để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng, Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng). Ngân hàng TMCP SG Thương T đã nộp tạm ứng 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) nên Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr hoàn trả 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng TMCP SG Thương T.

Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Đăng Hữu H và Bà Trần Hoài Tr phải chịu 11.030.230 đồng (*Mười một triệu, không trăm ba mươi ngàn, hai trăm ba mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG Thương T số tiền 5.138.000 đồng (*Năm triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng*) số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001176 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình